

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2023

V/v tranh chấp ly hôn, quyền nuôi
con và cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Số 298, quốc lộ 13, khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Cao Hoàng B, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 298, quốc lộ 13, khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Bà và ông Nguyễn Cao Hoàng B tự nguyện chung sống thực tế từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thị xã B, tỉnh B vào ngày 11/02/2019. Chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/7/2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng không thể hàn gắn được. Ông B có hành vi bạo hành, đánh đập bà nhiều lần. Bà và ông B đã sống ly thân 01 tháng nay (nhưng trước đó bà cũng nhiều lần dọn ra tiệm Spa ở, sau đó bà về ở lại).

Vì tình cảm với ông B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không thể tiếp tục chung sống với ông B được nữa, nên bà yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông B.

Về con chung, bà có yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc B Thy, sinh ngày 08/7/2019. Bà yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện cháu Thy đang sống với bà tại xã An Điền, thị xã Bến Cát. Bà làm nghề kinh doanh Spa, thu nhập mỗi tháng là 10.000.000 đồng trở lên.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà K xác định giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông B. Vợ chồng chung sống thực tế là từ năm 2016, chứ không phải từ năm 2018. Bà tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Hiện ngoài công việc kinh doanh Spa thì bà còn nguồn thu từ cho thuê nhà (được cha mẹ tặng cho riêng bà), nên bà đủ điều kiện kinh tế để chăm lo cho con.

2. Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Cao Hoàng B trình bày:

Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà K về thời điểm chung sống thực tế, thời điểm đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông xác định mâu thuẫn giữa ông và bà K đã đến mức trầm trọng, nên trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà K thì ông đồng ý ly hôn. Ông và bà K hiện đã sống ly thân khoảng 01 tháng nay.

Ông thừa nhận là vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn. Ông tức giận do bà K có mối quan hệ với những người đồng bóng, cúng bái, mê tín dị đoan..., ông có khuyên răn nhưng bà K không nghe. Ông bức nên đã đánh bà K. Ông xác định có lỗi khi đánh vợ (chỉ 01 lần duy nhất, đại diện Khu phố 1, phường Mỹ Phước có mời 02 vợ chồng lên hòa giải).

Về con chung, ông có yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc B Thy, sinh ngày 08/7/2019, vì gia đình vợ ông có truyền thống lấy hai, ba dòng (tức là hay ly hôn và kết hôn lại nhiều lần). Ông sợ cháu Thy ở chung với vợ không đảm bảo sự phát triển tốt của con.

Ông tự nguyện không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi con. Ông làm nghề kinh doanh tự do (môi giới nhiều ngành nghề) nên thu nhập cũng tùy thời điểm. Thu nhập tối thiểu mỗi tháng tầm 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng (cũng có thể cao hơn khi có hợp đồng lớn).

Ông không đồng ý giao con cho bà K nuôi dưỡng và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà K.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông B giữ nguyên các ý kiến đã trình bày. Ông đồng ý ly hôn với bà K. Ông cho rằng tư cách đạo đức của bà K không tốt, truyền thống gia đình cũng không ổn, nên ông đề nghị HĐXX giao cháu Thy cho ông được chăm sóc, nuôi dưỡng.

** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự cũng thuận tình ly hôn. Do vậy, đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

+ Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/7/2019 cho bà Nguyễn Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này, vì bà K đã tự nguyện rút yêu cầu tại phiên tòa.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn, quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh B, nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Cao Hoàng B tự nguyện chung sống thực tế vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thị xã B, tỉnh B vào ngày 11/02/2019, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà K và ông B đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải đoàn tụ với nhau, nhưng bà K vẫn xác định không còn tình cảm gì với ông B. Phía ông B cũng đồng ý ly hôn. Do vậy, HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

Về con chung: Bà K và ông B quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo T (giới tính: Nữ), sinh ngày 08/7/2019 (hiện đang sống với bà Nguyễn Thị K). Các đương sự đều có nguyện vọng và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, xét về điều kiện công việc, thu nhập thực tế và các yếu tố về mặt tâm lý của con chưa thành niên, HĐXX quyết định giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T cho bà Nguyễn Thị K được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc này nhằm đảm bảo sự phát triển tốt của con chưa thành niên.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị K tự nguyện rút yêu cầu này tại phiên tòa, nên HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Về tài sản chung và nợ chung, quá trình tố tụng các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị K phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị K với bị đơn ông Nguyễn Cao Hoàng B.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với “yêu cầu cấp dưỡng nuôi con” của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K với bị đơn ông Nguyễn Cao Hoàng B.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K với bị đơn ông Nguyễn Cao Hoàng B về việc: “Tranh chấp về quyền nuôi con” như sau:

Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/7/2019 cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà K và ông B đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông B được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông B thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai số 0011168 ngày 10/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/5/2023).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường M, thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành